

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-PT

Ngày: 20/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn

Các Thẩm phán: 1. Bà Nghiêm Thị Lượng

2. Ông Nguyễn Hữu Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Đình Q và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Kha Văn T, Hoàng Trọng Đ, Kha Văn S, Lô Thái K1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2022/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Trần Đình Q**, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H (đã chết) và bà Trần Thị H sinh năm 1953; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm; có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1993; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1998; nơi ĐKKHKT: Khu phố H, phường T, Thành phố T2, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1976; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 2000; có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021. Hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa

3. **Lưu Văn C**, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Khu phố Ph, phường Qu, thị xã Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T sinh năm 1974 và bà Lưu Thị T sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ Vũ Thị Th, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Võ Văn K**, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình K, sinh năm 1963 và bà Phan Thị Ph, sinh năm 1963; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Kha Văn T**, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Bản N, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Kha Thị Th, sinh năm 1980; gia đình có 01 con, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa .

6. **Hoàng Trọng Đ**, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Xóm Ph, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng Th, sinh năm 1961 và bà Trần Thị S, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; con có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Kha Văn S**, sinh năm 2001; nơi ĐKHKTT: Bản N, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn N, sinh năm 1962 và bà Vi Thị Ph, sinh năm 1968; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. **Lô Thái K1**, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Bản N, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Lê Thị X, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Văn N, Lưu Đức M, Kha Văn H1 kháng cáo, ngày 10, 18 tháng 8 năm 2022 N và M đã rút đơn kháng cáo, ngày 10/9/2022 bị cáo H1 rút đơn kháng cáo nên TAND tỉnh Bắc Ninh đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với Trần Văn N, Lưu Đức M và Kha Văn H1. Ngoài ra còn có các bị cáo Chu Văn Qu, Lê Viết Qu1, Lô Văn C1, Kha Trường V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/4/2021, Qu1, Qu, D, C rủ nhau đến phòng trọ của Q liên hoan ngày lễ. Trong quá trình ăn, uống, Q có nói đến chuyện mâu thuẫn với K nên đã gọi cho K ra quán nước ở khu vực đình Tiêu Sơn, phường Tương Giang, thành phố T2 để nói chuyện rồi rủ mọi người cùng đi. Những người trong nhóm đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q cùng Qu, C, D, Qu1 đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1974; trú tại khu phố Tiêu Sơn, phường Tiêu Giang, Thành phố T2, tỉnh Bắc Ninh để chờ gặp K. Tại quán nước, Q gọi điện cho K hẹn ra quán nước của chị Lương để nói chuyện. Tại đây, Q bảo D về phòng trọ của D lấy 01 chiếc gậy ba khúc đem ra quán, sau khi lấy gậy ra đến quán, D đưa cho C. Thời điểm Q gọi điện cho K thì K đang liên hoan, uống rượu cùng Kha Văn H1, Lô Văn C1, Kha Văn T, Kha Văn S, Kha Trường Vũ, Lô Thái K1, Hoàng Trọng Đ, Trần Văn N, Lưu Đức M, tại phòng trọ của Kha Văn S ở thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi nghe điện thoại của Q, K có nói lại với mọi người về việc Q hẹn gặp K để nói chuyện. Thấy K nói vậy, mọi người trong nhóm đồng ý đi cùng K để nếu có xảy ra đánh nhau sẽ vào giúp K. Lúc này, H1 lấy 01 chiếc côn nhị khúc để ở trong túi xách rồi cất vào trong túi áo khoác bên trái, phía trước và đưa 01 chiếc gậy ba khúc cho K cất vào túi quần bên phải. Đ về phòng trọ của mình lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, mũi dao bằng, có một lưỡi sắc. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter RC, màu đen, BKS: 37C1 – 180.47 chở K và S; K1 điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 37C1 – 182.43 chở Đ và T; C1 điều khiển xe mô tô dán nhãn Yamaha Jupiter màu xanh trắng, biển kiểm soát 38N3 – 3631 chở V; M điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen (M mượn được của bạn, đến nay M không nhớ tên tuổi, địa chỉ, và đã trả lại xe sau khi sự việc xảy ra) chở N đi theo K đến quán nước của chị Nguyễn Thị Lương để gặp Q. Khi đến quán nước, Q gọi K vào bàn Q đang ngồi để nói chuyện và yêu cầu những người khác đứng ở ngoài. K vào ngồi cùng bàn, đối diện với Q, K nói “*Gọi sang có chuyện gì nói đi*”. Khi Q và K đang nói chuyện thì D dùng tay phải rút 01 chiếc dao cày để ở gần đó chạy đến vọt 01 cái trúng mang tai bên trái; 02 cái trúng khuỷu tay trái của T đang đứng trên vỉa hè

gần đó. Thấy vậy, nhóm của K lao vào đánh D, T lao đến đâm vào người D thì D đưa tay lên đỡ. K1 dùng tay phải giữ tay phải D sau đó dùng tay trái chặt vào tay phải D khiến D bị rơi điều cày xuống đất. Tiếp đó, K1 dùng tay phải đâm 02 cái vào ngực D, D cúi xuống cầm ghế nhựa vụt xung quanh nhưng không biết trúng ai. H1 dùng tay phải rút côn nhị khúc từ trong người ra chạy đến đứng đối diện vụt 02 cái trúng vào bắp tay trái của D. Thấy D bị đánh, C dùng tay phải cầm gậy rút vụt trúng lưng của T. Lúc này, C bị một người trong nhóm của K dùng tay đâm trúng vào mắt phải khiến C ngã xuống đất. C tiếp tục đứng dậy dùng gậy rút vụt nhiều nhất ra xung quanh thấy trúng người nhưng không biết cụ thể là ai. Qu1 cầm 01 chiếc cốc thủy tinh có chữ “camel” màu xanh của quán có kích thước đường kính miệng 7,2cm, đường kính đáy 8,2cm, cao 12cm đập về phía người trong nhóm của K nhưng không trúng ai. K cầm gậy rút đánh về phía C và Qu1 thì bị C cầm gậy rút vụt trúng người. Qu cầm ghế nhựa chạy đến vụt vào nhóm của K nhưng không rõ trúng ai. Q liền cầm ghế nhựa đang ngồi vụt về phía trước nhưng vụt nhằm vào đầu Qu. Q tiếp tục vụt ghế nhựa trúng vào đầu Đ và bị trượt chân ngã tại khu vực vỉa hè. Đ liền cầm dao chém 01 nhát trúng vào vùng lông mày bên phải của Q; 01 nhát trúng vào tay phải; 01 nhát trúng vào vành tai trái của Q. Ngay sau đó, Q bỏ chạy và ngã ra đường dân sinh thì tiếp tục bị những người khác đánh ngã. Lúc này, S cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh của S bằng tay phải đuổi theo Q và vụt 01 cái vào lưng của Q. T dùng chân trái đá vào bụng của Q, tiếp tục dùng 01 ghế nhựa màu xanh tại quán nước để đánh Q. K dùng gậy rút vụt 01 cái trúng vào lưng Q. N cũng xông vào dùng ghế nhựa vụt Q nhưng không trúng do Q vùng bỏ chạy. M cầm mũ bảo hiểm màu xanh đen mà M đang đội vụt 01 cái trúng vào mặt Q. C1 cầm 01 ghế nhựa vụt Q nhưng bị trượt nên ghế đập xuống đất và bị gãy. V cầm 01 chiếc ghế nhựa màu vàng của quán lao vào đánh vào ngực Q. Lúc này, K1 tiếp tục cầm điều cày vụt 02 cái vào bụng Q. N đi đến khu vực vỉa hè lấy dao của Đ đuổi theo D. D thấy nhóm của K có người cầm dao nên hô hoán mọi người bỏ chạy. Ngay sau đó, D, C, Qu, Qu1, Q bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, D làm rơi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu đỏ, khiến chiếc điện thoại bị vỡ bung ra. Thấy Q bỏ chạy thì H1 và N đuổi đánh nhưng không đuổi kịp.

Sau khi đuổi theo nhóm của Q, N quay lại chỗ để xe và đưa dao cho Đ, Đ cầm dao và vụt lại tại hiện trường, M vụt lại mũ bảo hiểm tại hiện trường. Khi về đến phòng trọ thì K đưa gậy rút cho H1, H1 đưa côn nhị khúc và gậy rút cho S cất tại phòng trọ. Q bị thương và được mọi người đưa đến Trạm y tế phường Tương Giang sơ cứu, sau đó đến Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn điều trị, những người khác bị thương nhẹ nên không đi khám và điều trị ở cơ sở y tế nào.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 26 ngày 18/5/2021 của Trung tâm y tế thành phố Từ Sơn cấp cho Trần Đình Q thể hiện: *Chẩn đoán: Đa vết thương do tai nạn giao thông. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương phần mềm*

vùng cung mày phải kích thước 8cm, sâu 1,5cm, vết thương rách vành tai trái kích thước 3cm, vết thương mặt trước cổ tay phải kích thước 4cm. Kết quả cận lâm sàng: CT scanner sọ não: Hình ảnh vỡ xương cánh mũi hai bên, vỡ thành trước xoang hàm và thành ngoài xoang sang bên phải, tụ dịch xoang sàng phải.

Qua xem xét dấu vết trên thân thể của các đối tượng khi đến đầu thú xác định:

- Đối với Kha Văn T: 01 vết trầy xước da dài 01 cm tại mi dưới mắt bên phải. 01 vết bầm tím dài 0,1cm tại phần đầu phía bên trái. 01 vết bầm tím sưng nề kích thước 4x4cm tại khuỷu tay trái. 01 vết sưng nề, bầm tím kích thước 4x4cm tại cạnh bàn tay phải. 01 vết bầm tím kích thước 1x2cm tại sườn lưng bên trái. 01 vết bầm tím kích thước 5x3cm tại giữa lưng. Ngoài ra, không có dấu vết gì khác.

- Đối với Nguyễn Văn D: 01 vết bầm tím diện (6x6)cm tại vùng mặt trong cẳng tay phải. 01 vết rách da, chảy máu đã kết vảy ở ngón tay cái bàn tay trái. Tại vùng vai cánh tay trên bên phải có hình xăm mực xanh dạng cá chép hoa sen chạy liền xuống ngực phải và lưng phải. Ngoài ra, không có dấu vết gì.

- Đối với Hoàng Trọng Đ: 01 vết thương xước da ở vùng trán từ dưới lên trên hình chéo từ phải sang trái dài 5cm, sâu 1cm. 01 vết xước da ở ngón giữa, bàn tay phải có chiều dài 0,9cmx0,3cm. 01 vết xước da ở phần bên phải của đầu gối phải dài 02cmx0,2cm; 01 vết dài 1,6cm x 0,5 cm.

- Đối với Võ Văn K: Tại vùng mu bàn tay phải có 01 vết thương xước da rỉ máu, kích thước (2,5x1)cm. Tại phần giữa cánh tay trái có 01 vết thương xước da rỉ máu, kích thước (4x0,2)cm. Ngoài ra, không phát hiện thương tích gì khác.

- Đối với Lưu Văn C: Vùng mắt trái có dấu vết bầm đỏ KT 0,4 x 4,5cm.

Trên cơ sở các Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn.

Ngày 16/9/2021, Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa - Sở y tế Hà Tĩnh ban hành Kết luận số: 113 cấp cho Trần Đình Q; kết luận: “*Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế. Gãy xương cánh mũi trái. Tỷ lệ TTCT là 07%. Sẹo cung mày phải, kích thước 03cm x 0,2cm. Tỷ lệ TTCT là 03%. Sẹo vành tai trái, kích thước 4,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ TTCT là 02%. Mặt sau cổ tay phải sẹo, kích thước 2,6 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ TTCT là 01%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là: 12%. Thương tích gãy xương cánh mũi do vật tày gây nên; sẹo cung mày phải, sẹo vành tai trái, sẹo mặt sau cổ tay phải do vật sắc gây nên*”

Ngày 16/9/2021, Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa - Sở y tế Hà Tĩnh ban hành kết luận số: 114 cấp cho Võ Văn K; kết luận: “Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế: Cánh tay trái vết xước da không để lại sẹo tích. Tỷ lệ TTCT là: 0%. Sẹo mu bàn tay phải kích thước 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ TTCT là 01%. Xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 115 ngày 16-9-2021, Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa - Sở y tế Hà Tĩnh kết luận thương tích của Hoàng Trọng Đ như sau: “Vết xước da vùng trán, vết xước da ngón giữa bàn tay phải, vết xước da đầu gối bên phải không để lại sẹo tích. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là: 0%.”

Ngày 27/9/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh ban hành bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 144, kết luận thương tích của Nguyễn Văn D như sau: “Thương tích đốt 1 ngón 1 bàn tay trái, gần khớp liên đốt 1, 2: kích thước 1cm x (0,2 - 0,3)cm, bờ mép mờ, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm Mục 1.1, sẹo nhỏ = 1%”. Thương tích mặt trong cẳng tay phải đã khỏi, không tổn thương, Không đủ căn cứ khoa học để tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%. Kết luận khác: Theo thông tư số 47/2013/TT-BYT không kết luận thương tích tạm thời hay vĩnh viễn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được kết luận tại thời điểm khám giám định”.

Bản Kết luận giám định số: 143 ngày 27/9/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận thương tích của Kha Văn T như sau: “Thương tích vùng mi dưới mắt phải, thái dương trái, khuỷu tay trái, bàn tay phải, sườn lưng trái, vùng giữa lưng đã khỏi, không tổn thương. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể. Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ký ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y. Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 286 ngày 17-9-2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Nghệ An kết luận thương tích của Lưu Văn C như sau: “Quanh ngoài mắt bên trái hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%”.

Thiệt hại về tài sản: Quá trình các đối tượng tham gia đánh nhau đã gây thiệt hại về tài sản là: 03 chiếc ghế có cùng kích thước 34cmx38cmx71cm bị vỡ vụn, đã qua sử dụng từ tháng 07/2020.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus vỏ màu đỏ, trong tình trạng bị vỡ (đã qua sử dụng tháng 7/2020 do trong quá trình bị nhóm của K đuổi Nguyễn Văn D đã làm rơi).

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu định giá của cơ quan điều tra - Công an thị xã Từ Sơn. Ngày 22/5/2021, Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự đã ban hành bản kết luận số: 56 xác định:

- 03 ghế nhựa kích thước các chiều: 34cmx38cmx71cm (đã qua sử dụng 2020) trị giá 150.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus vỏ màu đỏ, trong tình trạng bị vỡ (đã qua sử dụng tháng 7/2020 có giá trị 3.000.000 đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 đám mảnh nhựa vỡ của 03 chiếc ghế nhựa trong đó có 02 chiếc ghế màu xanh, 01 chiếc ghế màu vàng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh bị nứt vỡ; 01 điều cày có quần băng dính màu xanh.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 136/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Kha Văn T, Hoàng Trọng Đ, Kha Văn S, Lô Thái K1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Q áp thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS).

Xử phạt: Trần Đình Q; Võ Văn K mỗi bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù, điểm thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam từ 01/5/2021 đến 10/5/2021.

Xử phạt: Hoàng Trọng Đ; Lưu Văn C; Nguyễn Văn D; Kha Văn S; Kha Văn T; Lô Thái K1 mỗi bị cáo 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam từ 01/5/2021 đến 10/5/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27 và 28/6/2022, bị cáo Trần Đình Q, Kha Văn S, Trần Văn D, Lô Thái K1, Kha Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, riêng bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 05/7/2022, bị cáo Hoàng Trọng Đ, Võ Văn K, Lưu Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, riêng C xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở khẳng định: Do có mâu thuẫn từ trước nên tối ngày 30/4/2021, Trần Đình Q đã rủ Lưu Văn C, Lê Viết Qu1, Nguyễn Văn D và Chu Văn Qu đến quán nước của chị Nguyễn Thị Lương, để hẹn gặp Võ Văn K nói chuyện giải quyết mâu thuẫn các bị cáo đều hiểu nếu có vấn đề gì thì đánh nhau. Tại quán nước, khi K đến, K rủ theo Kha Văn H1, Lô Văn C1, Kha Văn T, Kha Văn S, Kha Trường V, Lô Thái K1, Hoàng Trọng Đ, Trần Văn N, Lưu Đức M đi cùng. Trong khi Q và K đang nói chuyện thì Nguyễn Văn D cầm điều cày đánh Kha Văn T. Sau khi thấy D đánh T thì hai bên xông vào đánh nhau. Quá trình xô xát đánh nhau Trần Đình Q dùng ghế nhựa đánh Hoàng Trọng Đ; Lưu Văn C dùng gậy rút vụt trúng lưng của Kha Văn T; sau đó vụt nhiều nhát ra xung quanh, trúng ai đó nhưng không biết trúng ai; Lê Viết Qu1 cầm cốc thủy tinh đánh về phía nhóm của Võ Văn K nhưng không biết trúng ai; Chu Văn Qu cầm ghế nhựa đánh về phía nhóm của K nhưng không biết trúng ai; Nguyễn Văn D dùng điều cày đánh Kha Văn T. Võ Văn K dùng gậy rút đánh về phía Lưu Văn C và Lê Viết Qu1 thì bị C cầm gậy rút đánh trúng người và dùng gậy rút đánh 01 nhát vào bụng Q; Lô Thái K1 dùng tay nắm D sau đó dùng điều cày đánh 02 cái vào bụng của Q; Hoàng Trọng Đ cầm 01 con dao dài khoảng 40cm chém 01 nhát vào vành tai, 01 nhát vào tay phải, 01 nhát vào cung lông mày bên phải của Q; Kha Văn T dùng chân tay đánh D và Q sau đó dùng ghế nhựa đánh Q; Trần Văn N dùng ghế nhựa vụt Q nhưng không trúng; Lưu Đức M dùng mũ bảo dùng mũ bảo hiểm màu xanh

đen đang đội đánh trúng mặt Q; Lô Văn C1 dùng ghế nhựa đánh Q nhưng trượt khiến ghế đập xuống đất nên bị vỡ; Kha Trường V cầm ghế nhựa của quán đánh trúng ngực Q; Kha Trường V cầm côn nhị khúc vụt 02 cái vào tay D; Kha Văn S dùng mũ bảo hiểm màu xanh của S vụt 01 cái vào lưng của Q. Vì vậy, án sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Các bị cáo đã sử dụng hung khí gây náo loạn, tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự và an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Kha Văn T, Hoàng Trọng Đ, Kha Văn S, Lô Thái K1 đều phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tự ra đầu thú. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo S, T, K1, Q, D có nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể: Bị cáo Kha Văn S có bố đẻ từng phục vụ trong quân đội, ông được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo T từng phục vụ trong quân đội, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo K1 từng phục vụ trong quân đội, có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Q đang thờ cúng liệt sĩ Trần Thanh Hoà; gia đình bị cáo D tích cực ủng hộ covid, bị cáo có bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, có thể áp dụng cho các bị cáo S, T, K1, D, Q tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với ba bị cáo S, T, K1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. HĐXX nhận thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S, Kha, T theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm.

Đối với các bị cáo Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Hoàng Trọng Đ xét về hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX nhận thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Kha Văn S, Kha Văn T, Lô Thái K1, Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Hoàng Trọng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Hoàng Trọng Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Q áp thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS), xử phạt:

Trần Đình Q 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 01/5/2021 đến 10/5/2021.

Võ Văn K 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 20/9/2022, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 01/5/2021 đến 10/5/2021.

Hoàng Trọng Đ; Lưu Văn C; Nguyễn Văn D mỗi bị cáo 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ tuyên án phúc thẩm ngày 20/9/2022, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 01/5/2021 đến 10/5/2021.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt tạm giam các bị cáo Võ Văn K, Hoàng Trọng Đ, Lưu Văn C, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Kha Văn S, Kha Văn T, Lô Thái K1, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Kha Văn S, Kha Văn T, Lô Thái K1 mỗi bị cáo 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Kha Văn S, Kha Văn T, Lô Thái K1 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Kha Văn S, Kha Văn T, Lô Thái K1, Trần Đình Q, Nguyễn Văn D, Lưu Văn C, Võ Văn K, Hoàng Trọng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bắc Ninh
- CQĐT; VKS; TAND TP Từ Sơn;
- UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn